

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG TRỊ

TỔNG HỢP CHI TRẢ LƯƠNG HỮU, TRỢ CẤP BHXH

Tính đến ngày 30/06/2026

STT	Tên xã	Số người	Hình thức chi trả		Tỷ lệ ATM (%)	Ghi chú
			ATM	Tiền mặt		
1	Phường Đồng Hới	7.961	7.241	720	90,98	
2	Phường Đồng Thuận	4.026	3.715	311	92,62	
3	Phường Đồng Sơn	3.342	3.182	160	95,23	
4	Xã Triệu Phong	594	534	60	89,9	
5	Xã Triệu Cơ	322	269	53	83,54	
6	Xã Nam Cửa Việt	286	225	61	78,67	
7	Xã Diên Sanh	537	493	44	91,81	
8	Xã Mỹ Thủy	113	80	33	70,8	
9	Xã Hải Lăng	512	482	30	94,14	
10	Xã Nam Hải Lăng	313	270	43	86,26	
11	Xã Vĩnh Định	332	290	42	87,35	
12	Phường Quảng Trị	1.952	1.807	145	92,48	
13	Xã Cửa Việt	268	196	72	73,13	
14	Xã Cam Lộ	1.274	965	309	75,75	
15	Xã Hiếu Giang	790	539	251	68,23	
16	Xã Ái Tử	225	126	99	56	
17	Xã Triệu Bình	262	172	90	65,65	
18	Phường Đông Hà	3.958	3.682	276	92,79	
19	Phường Nam Đông Hà	4.483	4.244	239	94,56	
20	Đặc khu Cồn Cỏ	0	0	0	0	
21	Xã Hướng Phùng	99	33	66	33,33	
22	Xã Khe Sanh	946	778	168	82,24	
23	Xã Tân Lập	138	105	33	76,09	
24	Xã Lao Bảo	195	164	31	84,1	

25	Xã Lìa	79	25	54	31,65	
26	Xã A Dơi	31	16	15	51,61	
27	Xã Hướng Lập	42	7	35	16,67	
28	Xã La Lay	96	55	41	57,29	
29	Xã Tà Rụt	108	64	44	59,26	
30	Xã Đakrông	64	29	35	45,31	
31	Xã Ba Lòng	40	27	13	67,5	
32	Xã Hướng Hiệp	301	287	14	95,35	
33	Xã Vĩnh Linh	2.635	2.450	185	92,8	
34	Xã Cửa Tùng	1.221	1.002	219	82,06	
35	Xã Vĩnh Hoàng	882	652	230	73,92	
36	Xã Vĩnh Thủy	799	659	140	82,48	
37	Xã Bến Quan	700	517	183	73,86	
38	Xã Cồn Tiên	1.229	985	244	80,15	
39	Xã Gio Linh	1.143	1.014	129	88,71	
40	Xã Bến Hải	390	286	104	73,33	
41	Xã Cam Hồng	523	490	33	93,69	
42	Xã Sen Nư	437	412	25	94,28	
43	Xã Tân Mỹ	934	897	37	96,04	
44	Xã Trường Phú	1.031	940	91	91,17	
45	Xã Lệ Ninh	1.980	1.722	258	86,97	
46	Xã Kim Ngân	174	84	90	48,28	
47	Xã Lệ Thủy	2.820	2.750	70	97,52	
48	Xã Quảng Ninh	1.885	1.885	0	100	
49	Xã Ninh Châu	995	995	0	100	
50	Xã Trường Ninh	1.982	1.982	0	100	
51	Xã Trường Sơn	66	66	0	100	
52	Xã Thượng Trạch	13	13	0	100	
53	Xã Phong Nha	308	308	0	100	
54	Xã Bắc Trạch	1.256	1.256	0	100	

55	Xã Đông Trạch	659	659	0	100	
56	Xã Hoàn Lão	2.520	2.520	0	100	
57	Xã Bố Trạch	816	816	0	100	
58	Xã Nam Trạch	2.237	2.237	0	100	
59	Xã Nam Gianh	863	863	0	100	
60	Xã Nam Ba Đồn	1.121	1.121	0	100	
61	Xã Trung Thuần	311	311	0	100	
62	Xã Quảng Trạch	902	902	0	100	
63	Xã Hòa Trạch	573	573	0	100	
64	Xã Phú Trạch	463	463	0	100	
65	Phường Ba Đồn	1.733	1.733	0	100	
66	Phường Bắc Gianh	1.154	1.154	0	100	
67	Xã Tuyên Sơn	93	93	0	100	
68	Xã Đồng Lê	1.100	1.029	71	93,55	
69	Xã Tuyên Phú	481	215	266	44,7	
70	Xã Tuyên Bình	519	270	249	52,02	
71	Xã Tuyên Hóa	872	524	348	60,09	
72	Xã Tân Gianh	794	590	204	74,31	
73	Xã Dân Hoá	26	5	21	19,23	
74	Xã Kim Điền	95	51	44	53,68	
75	Xã Kim Phú	405	191	214	47,16	
76	Xã Minh Hóa	943	802	141	85,05	
77	Xã Tuyên Lâm	109	90	19	82,57	
78	Xã Tân Thành	71	44	27	61,97	
	Tổng cộng	75.952	68.723	7.229	90,48	